

THỬ TÌM NGUYÊN NHÂN THÀNH CÔNG của các trang trại miền núi

Nhật Minh*

nông thôn đã được thực tế khẳng định. Tuy nhiên, là một mô hình kinh tế, cho nên sự phát triển của nó cũng không phải luôn luôn thuận chiều. Bên cạnh những thành công, không ít những trang trại "sớm nở, tối tàn"; hoặc bước đầu có sự phát triển khá nhanh, nhưng rồi vì một lý do nào đó lại trở nên sa sút và không ít những trang trại đã bị phá sản.

Theo một con số chưa hoàn toàn chính xác, Yên Bái có hơn 7 ngàn trang trại được hình thành trong khoảng mười, mười lăm năm nay, nhưng qua cuộc điều tra năm 1998 ở 6494 trang trại của NHNo&PTNT Yên Bái thì trên 80% là những trang trại có quy mô nhỏ, những trang trại có quy mô lớn về vốn liếng, ruộng đất, có khả năng tự tích lũy để mở rộng quy mô sản xuất, chống đỡ có hiệu quả với những rủi ro chưa nhiều. Từ những trang trại ăn nên, làm ra ở nhiều vùng khác nhau của Yên Bái, chúng tôi xin nêu lên một số những nguyên nhân thành công của những

trang trại tiêu biểu. Ở đây xin được loại trừ sự tác động xấu do các nguyên nhân bất khả kháng mà sản xuất nông, lâm nghiệp ở nước ta thường gặp.

Thứ nhất: Xác định được một phương hướng sản xuất đúng, tạo cho trang trại một vị trí sản xuất tương đối ổn định, ít phải điều chỉnh về phương hướng sản xuất.

Sản xuất nông, lâm nghiệp bao giờ cũng là hình thức chuyên môn hoá, đi đôi với phát triển tổng hợp, rất khó tìm thấy một hình mẫu nào có trình độ chuyên môn hoá cao như trong công nghiệp. Mặt khác, chu kỳ sản xuất trong nông nghiệp rất dài, bị lệ thuộc vào thiên nhiên, nếu xác định được một phương hướng sản xuất đúng ngay từ ban đầu coi như đã đạt được một nửa sự thành công.

Xác định phương hướng sản xuất một trang trại là một việc làm hết sức khoa học, vì nó sẽ là cơ sở cho bước xuất phát, bỏ vốn đầu tư và đầu tư có hiệu quả, rút ngắn thời gian, thu hồi vốn ban đầu, tạo ra cơ sở an toàn vốn tín dụng (nếu trang trại có vay vốn). **Xác định phương hướng sản xuất phải kết hợp cả hai mặt: kinh nghiệm, kiến thức của chủ trang trại và những cơ sở thực tế ở vùng đó. Những cơ sở đó là:**

- Quy mô, cơ cấu, chất lượng đất đai đã có, sẽ có, khả năng trồng được những cây gì, nuôi được con gì để có thể cho năng suất, sản lượng cao nhất, đạt được lợi nhuận cao nhất. Từ những dữ kiện này mới có định hướng đầu tư vốn bao nhiêu, (vốn tự có, vốn đi vay), đầu tư sức lao động bao nhiêu, thời gian cần đầu tư? Thí dụ: đất đồi gò nhiều phải lấy trồng rừng, cây công nghiệp dài

Mô hình kinh tế trang trại (KTTT) không phải là một mô hình mới mẻ ở nước ta, mà nó đã có một lịch sử khá lâu đời, ít ra là từ thế kỷ thứ 10 sau khi triều Lý dựng nghiệp. Hình thức tích tụ, tập trung ruộng đất được hình thành do sự phòng cấp ruộng đất của triều đình đối với tầng lớp quan lại tạo điều kiện cho các điền trang, thái ấp ra đời. Từ đầu thế kỷ thứ 20, các đồn điền của giai cấp địa chủ Việt Nam, Pháp cũng là những mô hình trang trại.

Sau khoán 10, hình thức sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất được thay thế bằng việc giao quyền tự chủ về sản xuất cho mỗi hộ nông dân. Trong số đông đảo hộ nông dân ấy, một bộ phận nhỏ do có những điều kiện thuận lợi nhất định về vốn, kinh nghiệm sản xuất... dần dần hình thành các trang trại với nhiều quy mô, hình thức sản xuất khác nhau.

Mô hình KTTT đến nay không còn là vấn đề xa lạ nữa và những đóng góp tích cực của nó đối với sản xuất nông nghiệp, đời sống



Rừng đối bạch đàn 5 tuổi của trang trại ông Đỗ Thập (Yên Bình)

Ảnh: Thảo Nguyên

* NHNo&PTNT tỉnh Yên Bái

ngày là chính, đất xấu, độ dốc cao vốn đầu tư đòi hỏi lớn hơn, thời gian đầu tư dài hơn...

- Những cơ sở hạ tầng trong vùng có trang trại như công trình thủy lợi, điện, đường sá, các cơ sở dịch vụ phục vụ cho nông nghiệp như trạm cung cấp vật tư nông nghiệp, trạm thú y, cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp...

- Kinh nghiệm, tay nghề, kiến thức quản lý sản xuất của chủ trang trại hay người giúp việc chủ trang trại điều hành sản xuất. Đây là cơ sở rất quan trọng, nhất là đối với những cây con không phải là cây, con truyền thống, đòi hỏi vốn đầu tư lớn và có quy trình kỹ thuật phức tạp.

Thông thường ở một trang trại, bên cạnh phương hướng sản xuất chính, bao giờ cũng có phương hướng sản xuất bổ trợ. Phương hướng sản xuất bổ trợ có thể không tạo ra sản phẩm hàng hoá cao, không có lãi lớn nhưng lại có tác động trực tiếp đến phương hướng sản xuất chính. Thí dụ: trang trại lấy trồng cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày là phương hướng sản xuất chính, thì chăn nuôi là phương hướng sản xuất bổ trợ để có nguồn phân dôi dào với chất lượng cao; Trang trại nuôi gia súc theo quy trình công nghiệp, phải có khả năng tự sản xuất và chế biến được một lượng thức ăn tinh càng nhiều càng tốt, để chủ động được về chăn nuôi và hạ được giá thành.

Về phía ngân hàng, muốn đầu tư được đúng, có hiệu quả phải dựa vào phương hướng sản xuất đã xác định này và đương nhiên, khi đầu tư cho các dự án lớn phải thẩm định xem phương hướng sản xuất đó đã chính xác chưa?

Trong thực tế, có những trang trại bắt buộc phải điều chỉnh phương hướng sản xuất, nhưng đây là việc vạn bất đắc dĩ, vì sự thay đổi phương hướng sản xuất là công việc cực kỳ phức tạp, nó làm đảo lộn hầu hết mọi quy trình sản xuất, quản lý của các trang trại. Cách tốt nhất là phải xác định được một phương hướng sản xuất chính xác ngay từ đầu, nếu thật cần thiết thì điều chỉnh một phần của phương

hướng sản xuất đó chứ không nên thay đổi hoàn toàn phương hướng sản xuất. Nhiều trang trại bị thất bại, đổ vỡ cũng vì không xác định được một phương hướng sản xuất chính xác ngay từ ban đầu.

Thứ hai: Chủ trang trại có khả năng thăm dò và tìm kiếm được một thị trường ổn định để tiêu thụ được sản phẩm của mình với giá cả có lợi nhất.

Đây là yếu tố quan trọng thứ hai quyết định sự thành bại của một trang trại, bởi vì mục tiêu cao nhất của trang trại là sản xuất hàng hoá, tìm kiếm lợi nhuận. Những trang trại thành công về mặt này thường là những trang trại có những thuận lợi nhất định do ở gần những trục lộ giao thông, gần chợ và các thị xã, thị trấn. Ngoài ra còn do các nguyên nhân:

- Sự hiểu biết và khả năng dự báo, dự đoán của chủ trang trại ngay ở bước xác định phương hướng sản xuất. Nhiều chủ trang trại giỏi, thành đạt rất nhạy bén trong vấn đề này. Có những cây, con khi đưa vào sản xuất chưa được ai biết đến hay ở nơi khác đã bị loại bỏ, nhưng do có sự nhạy cảm về thị trường họ vẫn đưa vào sản xuất, quả nhiên sản phẩm đó đã được thị trường nơi có trang trại chấp nhận, tiêu thụ được suôn sẻ. Đồng thời, khi thị trường có những biến động họ cũng có những dự đoán tương đối sớm để kịp thời ngừng, thu hẹp hay chuyển hướng sản xuất sang các cây, con khác. Đương nhiên không phải mọi dự báo, dự đoán đều chính xác, nhưng dù chỉ ở mức tương đối cũng đã làm cho kế hoạch sản xuất từng trang trại được chủ động hơn, tránh được những thất bại hoàn toàn không thể cứu vãn nổi, hạn chế được rủi ro ở mức thấp nhất.

- Tập quán sản xuất và thị hiếu tiêu dùng của vùng có trang trại và những vùng kế cận. Mạng lưới các cơ sở chế biến sản phẩm từ nông, lâm nghiệp.

- Mối quan hệ quen biết của chủ trang trại với các cơ sở kinh tế trong vùng. Sự liên kết dưới hình

thức hội nghề nghiệp (hội làm vườn, hội nuôi ong...) của các trang trại.

Thứ ba: Xác định được một hình thức, quy mô sản xuất phù hợp với khả năng về vốn, nhân lực, khả năng quản lý của chủ trang trại.

Tuỳ theo các điều kiện thực tiễn của trang trại đó về ruộng đất, vốn liếng, lao động, khả năng quản lý... mỗi trang trại phải xác định được những cây, con cần đưa vào sản xuất theo từng thời gian với quy mô thích ứng. Việc xác định quy mô lớn, nhỏ có thể gọi nôm na là chuyện "liệu cơm, gắp mắm" trong sản xuất. Nếu quy mô quá lớn vượt khỏi khả năng về vốn phải đi vay mượn quá nhiều, chủ trang trại không có khả năng kiểm soát nổi, tất yếu sẽ dẫn đến sự đổ vỡ. Nhưng nếu quy mô quá nhỏ bé, sẽ không phát huy được các lợi thế vốn có, sản phẩm hàng hoá không có hay có không đáng kể, lợi nhuận thấp thì thực chất của nó cũng chỉ là hình thức sản xuất nhỏ chứ chưa phải là mô hình KTTT.

Ở Yên Bái, **tuyệt đại bộ phận các chủ trang trại lựa chọn mô hình sản xuất tổng hợp với quy mô vừa và nhỏ và mô hình sản xuất tổng hợp phần lớn là rất thành công.** Khái niệm sản xuất tổng hợp ở đây không phải là quay về cách sản xuất nhỏ, cây, con gì cũng có, song quá vụn vặt, không tạo ra được sản phẩm hàng hoá. Mỗi trang trại vẫn lựa chọn cho mình một vài cây, con đầu bảng, tập trung vốn, sức lao động cho những cây, con này, nhưng vẫn dành một tỷ lệ vừa đủ cho những cây, con khác với vị trí là các cây, con bổ trợ. Trong tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp luôn luôn bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thị trường tiêu thụ sản phẩm bấp bênh, không có mấy trang trại dám mạo hiểm lựa chọn mô hình sản xuất chuyên môn hoá cao. Họ coi mô hình sản xuất tổng hợp là "cái van an toàn" rủi nếu có một cây, con nào đổ bể, trang trại vẫn có thể dùng thu nhập của các cây, con khác bù đắp, trang trại không bị đẩy vào thế phá sản hoàn toàn.

Thứ tư: Chủ trang trại phải có những kiến thức cần thiết, có khả năng, kinh nghiệm về những cây, con nhất định mà trang trại đó lựa chọn đưa vào sản xuất.

Phần lớn các trang trại thành đạt ở Yên Bái chủ trang trại không chỉ là những người làm ăn căn cơ, mà còn là những người có tri thức khá. Số đông tuy không có bằng cấp chuyên môn, chưa được đào tạo một cách bài bản về kỹ thuật, quản lý kinh tế nhưng bù lại họ là những "lão nông tri điền" tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý từ thực tế. Một số nữa là cán bộ công nhân viên, sỹ quan quân đội, công an về hưu, còn sức khỏe, khi đương chức thường xuyên được tiếp cận với những thông tin khoa học kỹ thuật mới, được đi nhiều nơi, thu lượm được nhiều cung cách làm ăn hay của nhiều vùng nên họ rất nhạy bén với những cái mới, mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật và cũng là những trung tâm truyền bá khoa học kỹ thuật tới mọi hộ sản xuất

trong vùng. Mặt khác, họ cũng là người có khả năng tự tìm kiếm thị trường, tìm thời điểm có lợi nhất để tiêu thụ sản phẩm. Họ không chỉ điều hành mà còn trực tiếp tham gia sản xuất. Sự thành công của các trang trại lệ thuộc không nhỏ vào vai trò thủ lĩnh của họ.

Thứ năm: Sử dụng vốn vay tiết kiệm, đúng lúc và tìm mọi cách để quay nhanh dòng vốn.

Trang trại quy mô càng lớn thì vốn đòi hỏi càng nhiều, nhưng chủ trang trại giỏi bao giờ cũng tận dụng hết nguồn vốn tự có của mình, sau đó mới đi vay, và vốn đi vay này họ cũng chỉ tập trung vào các khâu mấu chốt nhất, nhanh tạo ra được sản phẩm. Họ có khả năng tìm kiếm nhiều nguồn vốn và tất nhiên bao giờ cũng cố gắng vay được các nguồn vốn có lãi suất rẻ (vốn 327, 120 của kho bạc, các nguồn vốn của các dự án phi Chính phủ từ nước ngoài...). Vốn vay NHTM là không thể thiếu được với

họ nhưng họ tìm mọi cách để trả nợ càng nhanh càng tốt, kể cả việc lấy vốn vay lãi suất thấp để trả nợ vốn vay của các ngân hàng thương mại trước hạn nhằm giảm các chi phí về lợi tức tín dụng để hạ giá thành sản phẩm.

Giới thiệu một vài nguyên nhân dẫn đến thành công của các trang trại ở Yên Bái, chúng tôi chỉ mong muốn nêu lên được một vài kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn của các trang trại ở miền núi, và mong rằng sẽ có dịp trao đổi với các đồng nghiệp ở các tỉnh bạn về một vấn đề mà nhiều người đang quan tâm. Đối với các ngân hàng thương mại, trước hết là NHNo&PTNT, sự đánh giá chính xác những thành công, thất bại của các trang trại và những nguyên nhân của nó sẽ giúp các ngân hàng thương mại lựa chọn được những khách hàng của mình để có phương hướng đầu tư giúp cho mô hình này có bước phát triển ngày càng khá hơn. ■

PHƯƠNG PHÁP MỚI TRONG SẢN XUẤT

CHO XI MĂNG LÒ ĐỨNG ĐỂ THU HỒI VỐN

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã nêu phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm từ năm 1996 đến năm 2000 là: "... Đưa vào sản xuất các nhà máy xi măng đang xây dựng: huy động và vay vốn để mở rộng, xây dựng mới một số nhà máy xi măng, kể cả lò đứng, liên doanh với nước ngoài để xây dựng thêm một số nhà máy, sản lượng xi măng năm 2000 đạt khoảng 18 đến 20 triệu tấn...". Thực hiện chủ trương đó, chỉ trong vòng chục năm trở lại đây, cả nước đã có hơn 50 nhà máy sản xuất xi măng theo công nghệ lò đứng công suất từ 6 đến 8 vạn tấn sản phẩm một nhà máy/năm. Chi phí cho một dự án xi măng lò đứng trên dưới 70 tỷ đồng. Tổng số tiền ngân sách tiền vay các

**Hữu Hạnh *
Hà Lê ***

ngân hàng và một số nguồn khác đã chi cho hơn 50 dự án xi măng lò đứng thành hiện thực nói trên, cũng không dưới 4000 tỷ đồng. Thế nhưng hiện nay, sản xuất xi măng lò đứng tăng trưởng phập phù, "nơi phi nước đại, nơi chùng dầy cương" hoặc rơi dần vào bế tắc... đều có cả.

Ưu thế quá độ

Công nghệ xi măng lò đứng là một loại hình công nghệ theo phương pháp bán khô. Tính ưu việt của các nhà máy xi măng lò đứng tương đối cao và rất phù hợp với các nước có diện tích rộng, nguồn nguyên liệu rải rác, không tập trung. Việc xây dựng các nhà máy

xi măng theo công nghệ lò đứng có những lợi thế cơ bản như: đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại chỗ, sử dụng nguồn nguyên liệu địa phương, phụ tùng thiết bị thay thế có khả năng sản xuất trong nước và hầu như không phải dùng ngoại tệ mạnh để mua. Mặt khác, do tiêu thụ tại chỗ nên chi phí vận tải, vốn đầu tư thấp, thi công nhanh, diện tích xây dựng nhà máy nhỏ, việc quản lý và điều hành cũng như quá trình hoàn vốn ngắn hơn xi măng lò quay. Chất lượng hiện nay theo phương pháp công nghệ mới đều đạt TC-30 (TCVN 2682-92) và PCP0-30 (TCVN-1995) tương đương xi măng lò quay (chỉ kém một số chỉ số phụ, không nằm trong quy phạm tiêu chuẩn như hàm lượng CaO tự

* Báo Nhân dân